

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo trong cách mạng Việt Nam

TS TRẦN THỊ THÚY NGỌC

Đại học Hà Nội; Email: tranthuyngoc1@yahoo.com

Tóm tắt: Hồ Chí Minh hầu như không đề cập đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo thuần túy dưới góc độ tôn giáo học, mà Người thường đề cập đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo trong mối quan hệ với những nhiệm vụ chính trị cụ thể. Những quan điểm của Người về tôn giáo thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong lĩnh vực tôn giáo qua thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; tôn giáo; cách mạng Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tôn giáo, tín ngưỡng

Ngay khi sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, ngày 3.9.1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh bảo vệ tự do, tín ngưỡng tôn giáo. Thay mặt Chính phủ lâm thời Người đề nghị “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và Lương giáo đoàn kết”⁽¹⁾. Trong Hiến pháp năm 1946, điều 10 đã ghi quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, tự do thờ cúng của công dân “mọi công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng”. Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh: tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết, đây chính là điểm khác biệt với tự do tín ngưỡng trong xã hội tư bản; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng được thừa nhận một cách đúng đắn, lành mạnh. Điều này khác hẳn với tự do tín ngưỡng trong xã hội tư bản.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng thể hiện sự kiên quyết, nhưng đầy tính nhân văn: đối với kẻ địch lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng thì kiên quyết trừng trị. Người khẳng định: “Bảo vệ tự do tín ngưỡng nhưng kiên quyết trừng trị những kẻ đội lốt tôn giáo để phản chúa, phản nước”⁽²⁾.

Người luôn nhấn mạnh bảo vệ tự do tín ngưỡng, nhưng kiên quyết trừng trị kẻ đội lốt tôn giáo để phản Chúa, phản nước, tuy nhiên nếu đồng bào có đạo do nhẹ dạ cả tin chẳng may bị kẻ thù lợi dụng, kích động vi phạm chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo thì cần phải kiên trì giáo dục, thuyết phục.

Để thể chế hóa quan điểm tự do tín ngưỡng, tôn giáo Hồ Chí Minh đã ghi trong Sắc lệnh số 234 - SL

ngày 14.6.1955 gồm 5 chương, 16 điều do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký, đây là văn bản mang tính pháp luật khá hoàn chỉnh thể hiện sự thể chế hóa cơ bản nhất về quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam, chứa đựng tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc. Trong điều 15 của Sắc lệnh còn thừa nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa coi việc tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng là một quyền lợi của nhân dân, cần được tôn trọng và giúp đỡ nhân dân thực hiện nó. Ở đây, Hồ Chí Minh không chỉ thừa nhận, yêu cầu thực hiện quyền tự do đó, mà ưu việt hơn Người còn xem đây là một quyền lợi của người dân - đây chẳng phải tính nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng nhân cách của Hồ Chí Minh hay sao. Nội dung của Sắc lệnh 234 - SL đảm bảo sinh hoạt tôn giáo phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của xã hội Việt Nam, phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế trong mô hình nhà nước thế tục.

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, do có định hướng đúng đắn tư tưởng tự do tín ngưỡng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp dân cư. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, làm thất bại âm mưu của các thế lực phản động lợi dụng tôn giáo. Cho đến nay, tư tưởng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị, là có cơ sở lý luận cũng như bài học quý báu cho Đảng và Nhà nước Việt Nam vận dụng trong xây dựng chính sách tôn giáo hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội

Giữa chủ nghĩa xã hội và tôn giáo, xét về bản chất,

là hai hệ tư tưởng khác nhau. Tôn giáo và cách mạng xã hội chủ nghĩa về cơ bản có nhiều điểm khác biệt, nhưng xét về mục tiêu hướng tới cũng có nhiều điểm tương đồng nhất định. Tôn giáo và chủ nghĩa xã hội đều phản ánh khát vọng về sự giải phóng con người thoát khỏi áp bức, bất công, nô dịch và nghèo khổ. Bản thân các vị giáo chủ và chức sắc tín đồ đã có sự hy sinh cho lý tưởng cũng giống như những người chiến sĩ cách mạng. Thực chất, tôn giáo và chủ nghĩa xã hội đều là phong trào phản kháng của giai cấp bị trị, với mục đích đem lại sự tự do và hạnh phúc cho người lao động. Ngoài ra, ở đó còn có điểm tương đồng về giá trị văn hóa, đạo đức. Bản thân giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội đều đặt con người vào vị trí trung tâm, đều quan tâm đến con người và mong muốn con người hạnh phúc, điều đó thể hiện tính tương đồng, tính nhân văn sâu sắc.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh và đề cao các giá trị nhân văn, những tinh hoa trong các tôn giáo. Người viết “Chúa Giêsu dạy: đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: đạo đức là từ bi. Khổng tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa”⁽³⁾. Ở đây có sự gặp gỡ, tính tương đồng giữa lý tưởng chủ nghĩa xã hội với tư tưởng nhân đạo của Giêsu, tư tưởng từ bi hỷ xả, bình đẳng của Phật Thích Ca, tư tưởng xã hội “hòa mục xã hội”. Với tầm nhìn của vị lãnh tụ vượt qua những thiên kiến tôn giáo, giai cấp và dân tộc để thấy được giá trị tích cực của tôn giáo, tầm nhìn của đỉnh cao văn hóa nhân loại, song tầm nhìn đó được dựa trên chủ nghĩa yêu nước chân chính, kết hợp với hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sự sáng tạo vĩ đại của Hồ Chí Minh là Người đã khẳng định nét tương đồng giữa lý tưởng, khát vọng của tôn giáo chân chính với khát vọng lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản đều phấn đấu vì hạnh phúc con người:

Mục đích Chính phủ ta theo đuổi là chiến đấu vì nền độc lập và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Song, để đạt tới hạnh phúc đó cho mọi người thì cần phải xây dựng CNXH. Nếu đức Chúa Giêsu sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình trước những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc ngài sẽ là một người XHCN đi theo con đường cứu khổ loài người⁽⁴⁾.

Đây là một trong những nét đặc sắc nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Giữa Hồ Chí Minh và các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác có sự thống nhất

là phải vận động được quần chúng có đạo tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng, đó chính là con đường duy nhất để mang lại hạnh phúc thực cho con người. Nhưng ở Hồ Chí Minh có điểm khác biệt là Người luôn nhấn mạnh, đề cao điểm tương đồng giữa tôn giáo và chủ nghĩa xã hội - đây là điểm đặc sắc và sáng tạo của Hồ Chí Minh qua thực tiễn cách mạng Việt Nam; quan điểm này xuyên suốt trong mọi suy nghĩ, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với vấn đề tôn giáo ở Việt Nam.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc

Quan điểm đoàn kết tôn giáo là một bộ phận trong tư tưởng đại đoàn kết - một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Trong điều kiện một quốc gia đa dân tộc, nhiều tôn giáo, lại bị thực dân đô hộ, Việt Nam muốn trở thành quốc gia tự do, độc lập tất yếu phải tiến hành chiến lược đại đoàn kết toàn dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết lương giáo có mục đích là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Toàn thể đồng bào ta, không chia lương giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến, để giữ gìn non sông Tổ quốc và cùng để giữ gìn tín ngưỡng tự do”⁽⁵⁾. Quan điểm này đã góp phần làm thất bại âm mưu phá hoại của địch, hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc nói chung hay khối đại đoàn kết lương giáo nói riêng góp phần đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Quan điểm này góp phần làm phong phú, phát triển lý luận Mác - Lênin trong vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết lương giáo, một vấn đề mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin trước đây chưa có điều kiện nghiên cứu đến nhiều.

Hồ Chí Minh đã có bước phát triển mang tính sáng tạo; trong điều kiện để cách mạng thắng lợi cần phải đoàn kết tất cả người Việt Nam yêu nước chân chính, đoàn kết lương giáo, mọi tín đồ tôn giáo yêu nước cần được đoàn kết lại trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, có như vậy nước nhà mới thực hiện được việc giành độc lập, đem lại độc lập dân tộc. Ngay từ những ngày đầu của chính quyền cách mạng, Người đã nói “Hiện nay toàn quốc, đồng bào ta, Công giáo và ngoại Công giáo đều đoàn kết chặt chẽ, nhất trí, đồng tâm như con một nhà, ra sức chiến đấu để giữ gìn nền độc lập của Tổ quốc”⁽⁶⁾. Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, Hồ Chí Minh đã rất khôn khéo kêu gọi,

lời cuốn được đồng bào có đạo tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, rồi đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hồ Chí Minh cũng ra lời kêu gọi “các tôn giáo hãy đoàn kết tôn giáo như anh em một nhà, cùng nhau ra sức chống Mỹ, cứu nước”⁽⁷⁾. Đoàn kết tôn giáo, theo quan điểm của Hồ Chí Minh là hướng đến mục tiêu cao cả nhằm tạo thành khối đại đoàn kết dân tộc để đánh đuổi thực dân, giành lại độc lập, thu lại giang sơn về một mối.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ứng xử khoan dung với tôn giáo

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao những giá trị tích cực của các tôn giáo cũng như những người sáng lập ra các tôn giáo đó. Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ưu điểm của các tôn giáo đó:

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó, chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giê su, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định sẽ chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết.

Tôi cố gắng làm học trò nhỏ của các vị ấy”⁽⁸⁾.

Điều đó thể hiện tư tưởng khoan dung, muốn xây dựng tình đoàn kết giữa các tôn giáo của Người. Giữa đạo đức cộng sản và đạo đức tôn giáo khác nhau nhiều điểm, song Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức tôn giáo chứa đựng nhiều yếu tố nhân văn, như từ bi, bác ái, nhân nghĩa, trung hiếu... Đây chính là điểm vượt trội so với các bậc tiền bối trong lịch sử và cũng chính là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác về tôn giáo trong điều kiện lịch sử cụ thể. Qua đó làm tăng cường sự hiểu biết, tình đoàn kết giữa đồng bào có đạo cũng như trong quần chúng nhân dân, đó thực sự là mẫu mực trong ứng xử khoan dung tôn giáo. Trong mọi thời kỳ cách mạng, Hồ Chí Minh luôn gắn lợi ích của tín đồ với lợi ích của dân tộc, của đất nước. Hồ Chí Minh quan niệm, mọi người Việt Nam không phân biệt già, trẻ, trai, gái, tín ngưỡng đều là con đất

Việt, đều thân thương hai tiếng đồng bào.

Hồ Chí Minh cũng phân biệt rất rõ những giáo sĩ, nhà tu chân chính với những kẻ đội lốt tôn giáo, thực chất là những tên thực dân phản quốc. Người đã mạnh mẽ lên án một số giáo sĩ tiếp tay cho thực dân Pháp. Tình huống hơn, Người còn nhìn thấy và chỉ ra sự phân biệt đối xử giữa các giáo sĩ phương Tây với giáo sĩ người bản xứ. Theo Hồ Chí Minh, khi đất nước được giải phóng, thì tôn giáo mới tự do và khi đó mới không có sự phân biệt đối xử đối với các giáo sĩ. Thái độ ứng xử khoan dung của chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong Sắc lệnh 234 - SL, chương III, hay Sắc lệnh 197/SL (19.12.1953), thể hiện rõ tính nhân đạo, hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề phòng chống kẻ thù lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng

Xuất phát từ đặc điểm, tình hình Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn do đó đã làm thất bại mọi âm mưu của đế quốc hòng lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam, bởi vì giai cấp thống trị luôn sử dụng tôn giáo như một công cụ quan trọng để duy trì sự thống trị trong xã hội.

Khi đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những hành động tàn ác của kẻ địch, vạch trần bộ mặt của những tên thực dân khoác áo linh mục câu kết, tiếp tay cho giặc Pháp, vơ vét của cải, gây tội ác đẫm máu đối với nhân dân ta. Năm 1925, trong cuốn sách “Bản án chế độ thực dân Pháp”, Hồ Chí Minh đã vạch trần:

“Chúng ta biết rằng Chính phủ Pháp quyết định việc chinh phục Bắc kỳ là do sự xúi giục của các ngài giáo phẩm thực dân được các mục vụ Na - pô - lê - ông đệ tam đỡ đầu. Và các vị đó đã làm những gì? Họ đã lợi dụng lòng hiếu khách của người An Nam để đánh cắp bí mật quân sự, vẽ những bản đồ nộp cho quân đội viễn chinh... Trong vai trò này, các vị mang chức thánh không bị bỏ lỡ dịp nào để thực hiện đức nhân của đạo Chúa. Có linh mục đã bảo lính: “Đốt làng này đi, nó đã không nộp thuế cho chúng ta” hay là “Tha cho làng này, nó đã quy thuận chúng ta”⁽⁹⁾.

Thông qua việc tố cáo hành động của những tên thực dân khoác áo linh mục, Hồ Chí Minh giúp đồng bào có đạo hiểu được thực chất những luận điệu tuyên truyền lừa bịp của kẻ thù, tránh mắc mưu địch để

chống phá cách mạng. Người nhiều lần đã cảnh tỉnh “đồng bào tôn giáo có quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng, chớ mắc mưu những kẻ tuyên truyền lừa bịp”⁽¹⁰⁾.

Thực dân Pháp luôn tìm mọi cách chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó chúng thường sử dụng biện pháp lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng. Trước tình hình đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra chính sách đoàn kết lương - giáo, đoàn kết dân tộc - mang tầm chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam - đây là một công cụ quan trọng nhất trong việc phòng chống kẻ thù lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng.

Vận dụng sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện hoàn cảnh Việt Nam lúc đó dân số đa phần là nông dân, trình độ dân trí thấp, chủ trương đề cao những nét tương đồng, tôn trọng sự khác biệt giữa tôn giáo với chủ nghĩa xã hội. Quan điểm đó có tác dụng rất lớn trong việc ngăn chặn sự tuyên truyền của kẻ địch hòng lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng.

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục đồng bào có đạo hiểu rõ chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, qua đó góp phần đề cao cảnh giác chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của kẻ địch. Người khuyên đồng bào hãy cảnh giác, tránh sự mắc mưu của kẻ địch, hãy “hăng hái thực hiện mọi công tác của Chính phủ, chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, ngăn chặn âm mưu của Mỹ - Diệm và bọn tay sai lợi dụng tôn giáo hòng chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, hãy ra sức đấu tranh giành thống nhất nước nhà”⁽¹¹⁾.

Hồ Chí Minh luôn tin tưởng lòng yêu nước của đồng bào có đạo, tuy nhiên cũng có một số bộ phận nhẹ dạ, cả tin nghe theo tuyên truyền kẻ địch, đi ngược lại lợi ích của dân tộc chống lại cách mạng “một số đồng bào Công giáo tuy bản chất thì tốt, nhưng bị bọn phản động lung lạc, nên họ hoài nghi chính sách của Đảng và Chính phủ”⁽¹²⁾, nhưng khi biết hồi cải quay trở về với Tổ quốc thì Người chủ trương khoan hồng “đối với những kẻ lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng, lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ”⁽¹³⁾. Với tấm lòng bao dung, độ lượng của Người đã giúp nhiều đồng bào lầm lỡ theo giặc trở về với Tổ quốc, góp phần tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, qua đó làm thất bại âm mưu chia rẽ, lôi kéo đồng bào có đạo chống lại cách mạng.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh phê phán cán bộ làm công tác vận động quần chúng dùng biện pháp hành chính cưỡng bức can thiệp thô bạo đối với quần chúng, vì như vậy khiến họ hiểu sai chính sách tôn giáo của Đảng, nguy hiểm hơn nữa kẻ thù lợi dụng sai lầm đó để rêu rao tuyên truyền chống phá cách mạng.

Tóm lại, những tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo thấm đậm tư tưởng nhân văn sâu sắc, xét đến cùng là vì sự nghiệp giải phóng con người, xây dựng một xã hội mới để tiến tới một “thiên đường” nơi trần thế. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, tín ngưỡng dựa trên những luận điểm chủ yếu của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo tín ngưỡng, nhưng được vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam. Quan điểm tự do tín ngưỡng của Người luôn gắn liền phản đối và phản đạo, đây là điểm khác biệt căn bản so với tự do tín ngưỡng dưới chế độ tư bản; đồng thời đề cao tính tương đồng giữa tôn giáo và xã hội chủ nghĩa là một trong những nét đặc sắc nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Quan điểm đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc được Hồ Chí Minh, đặt trong tư tưởng đoàn kết dân tộc - một tư tưởng lớn, đã góp phần làm cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác./

(1) Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.4, tr.9.

(2) Báo Nhân dân, ngày 16-20.10.1953

(3) Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.6, tr.225.

(4) Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia - Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1998), *Hồ Chí Minh và vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.79.

(5) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.4, tr.50,490

(6) Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.11, tr.471.

(7) Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia - Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1998), *Hồ Chí Minh và vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.13.

(8) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.2, tr.103.

(9) Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.7, tr.528.

(10) Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.8, tr.290-291.

(12), (13) Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, T.6, tr.461,148.